

Số: 77/TTr-UBND

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

*(Tài liệu trình tại kỳ họp 12- HĐND tỉnh khóa XVII)*

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 27/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2021-2022, lộ trình đến năm học 2025-2026.

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

*“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.*

Tại khoản 2, khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

*“2. ... Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.*

*6. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn. Đối với các loại hình giáo dục thường xuyên khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức thu cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn”.*

Tại khoản 5, 6, 9 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đối tượng miễn học phí như sau:

“5. Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều này được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

9. Học sinh trung học cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại khoản 8 Điều này được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025)”.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM, QUY TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh là để bảo đảm các chế độ, chính sách của Nhà nước quy định về học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng Nghị quyết về học phí phải đảm bảo tính kế thừa giữa các giai đoạn.

- Phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2021-2022, lộ trình đến năm học 2025-2026.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 3189/UBND-VP ngày 30/8/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ theo đúng quy định.

#### 4. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện chỉ đạo UBND tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh và đã có Văn bản số 1196/STC-QLGCS ngày 25/4/2022 gửi xin ý kiến các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính đã nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo và có Văn bản số 1390/STC-QLGCS ngày 10/5/2022 gửi xin ý kiến (lần 2) các đơn vị có liên quan.

Ngày 04/5/2022, Sở Tài chính đã có Văn bản số 1321/STC-QLGCS đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương đăng tải Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương; gửi Báo Hải Dương, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Hải Dương để tuyên truyền lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và nhân dân.

Ngày 10/5/2022, Sở Tài chính đã có Văn bản số 1389/STC-QLGCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ngày 28/6/2022, Sở Tư pháp đã có kết quả thẩm định tại Văn bản số 1094/BC-STP.

Ngày 23/6/2022, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tổ chức hội nghị phản biện xã hội dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Ngày 29/6/2022, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan để nghe Sở Tài chính báo cáo dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính đã tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Tờ trình số 2055/TTr-STC ngày 01/7/2022.

Ngày 07/7/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 2903/BGDĐT-KHTC về việc lấy ý kiến các địa phương về đề xuất mức thu học phí năm học 2022-2023 giữ nguyên như năm học 2021-2022 và chính sách miễn học phí đối với học sinh trung học cơ sở.

Ngày 07/7/2022, Thường trực HĐND tỉnh có Thông báo số 137/TB-VP yêu cầu UBND tỉnh tiếp tục rà soát, kịp thời cập nhật các quy định, hướng dẫn của Trung ương, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề dự kiến tổ chức vào tháng 9/2022. Đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa có hướng dẫn, chỉ đạo về học phí năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

Ngày 21/9/2022, Sở Tài chính có báo cáo số 2880/STC-QLGCS đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh học phí và các khoản thu dịch vụ theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 2055/TTr-STC ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính. Ngày 27/9/2022, UBND tỉnh có Tờ trình số 51/TTr-UBND trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 9. Tuy nhiên, ngày 29/9/2022, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 174/HĐND-VP quyết định chưa thông qua học phí với lý do: học phí dự kiến ở

mức thấp nhất (mức sàn của Nghị định 81/2021/NĐ-CP), tuy nhiên so với năm học cũ tăng khá cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến đời sống xã hội của một bộ phận không nhỏ dân cư trên địa bàn tỉnh; vì vậy cần tiếp tục nghiên cứu để có thể ban hành cơ chế hỗ trợ để đảm bảo an sinh xã hội và cần chuẩn bị cụ thể, chi tiết hơn về danh mục, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Ngày 23/11/2022, Sở Tài chính có Tờ trình số 4713/TTr-STC trình UBND tỉnh. Ngày 23/11/2022, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp xin ý kiến thành viên UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tại cuộc họp các đại biểu nhất trí đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định học phí và các khoản thu dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời hỗ trợ học phí cho năm học 2022-2023 (hỗ trợ phần chênh lệch giữa mức thu học phí năm học 2022-2023 và mức thu học phí năm học 2021-2022).

Ngày 02/12/2022, Sở Tài chính có Văn bản số 4839/STC-QLGCS gửi xin ý kiến Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết học phí và dự thảo Nghị quyết hỗ trợ học phí. Sở Tư pháp đã có văn bản trả lời số 2190/STP-XD&PBPL ngày 05/12/2022; theo đó, Nghị quyết về hỗ trợ học phí không phải là văn bản quy phạm.

Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Tờ trình số 4849/TTr-STC ngày 05/12/2022.

UBND tỉnh trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh; ký duyệt Tờ trình gửi Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra.

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua tại kỳ họp tháng 12/2022.

### **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều, cụ thể:

Điều 1. Quy định mức thu học phí tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy định danh mục, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**2.1.** Mức thu học phí tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023, lộ trình đến năm học 2025-2026:

Căn cứ khung học phí (mức sàn - mức trần) quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ và mức thu học phí năm học 2021-2022, đề xuất mức thu học phí như sau:

a) Năm học 2022-2023: Mức thu học phí năm học 2021-2022 thấp hơn mức sàn quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, đề xuất thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức sàn; mức thu học phí năm học 2021-2022 cao hơn mức sàn thì đề xuất thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu năm học 2021-2022.

b) Năm học 2023-2024, lộ trình đến năm học 2025-2026 tăng khoảng 5%/năm (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ không vượt quá 7,5%/năm).

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

**2.2.** Mức thu học phí đối với các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tự bảo đảm chi thường xuyên: bằng 02 (hai) lần mức thu được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo tờ trình này.

**2.3.** Mức thu học phí đối với các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: bằng 2,5 (Hai phẩy năm) lần mức thu được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo tờ trình này.

**2.4.** Danh mục, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022-2023 trở đi (ngoài các danh mục đã được cấp có thẩm quyền quy định) được quy định cụ thể như sau:

- Danh mục, mức thu: quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo tờ trình này.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**2.5.** Cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu; các giao dịch mua bán của nhà trường phải có hóa đơn, chứng từ theo quy định; các dịch vụ chỉ được thực hiện khi nhà trường có đủ điều kiện (về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện liên quan khác) và có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản với phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, có sự thống nhất của Hội đồng nhà trường; đồng thời gửi báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên (gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương đối với các trường trung học phổ thông; gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên) để tổng hợp, theo dõi, quản lý theo quy định.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường được tính theo thời gian thực tế học sinh đến trường.

c) Các cơ sở giáo dục tổ chức thu các khoản thu theo quy định, mức thu từng khoản phải phù hợp với tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục, thu nhập của phụ huynh học sinh, không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu tại điểm 2.4 mục 2 Phần III tờ trình này. Các cơ sở giáo dục thống nhất với Hội đồng nhà trường xem xét miễn, giảm các khoản thu đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo.

d) Các khoản thu, chi dịch vụ này phải được hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi hàng năm theo quy định tài chính hiện hành, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.

đ) Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, chi theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định của pháp luật hiện hành.

e) Ngoài các mức thu, danh mục các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại Nghị quyết này và tại các văn bản khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông không được thu thêm các khoản khác.

*(Có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Quân**